

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Nghị định số
192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 192/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cơ quan, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí (gọi chung là đơn vị dự toán); các chủ đầu tư, ban quản lý dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn

trái phiếu Chính phủ (gọi chung là chủ đầu tư).

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.

3. Tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc xác định hình thức xử phạt và mức phạt tiền

1. Đối với những hành vi vi phạm vừa có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, vừa có thể áp dụng hình thức phạt tiền, thì hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng đối với vi phạm lần đầu và không có tình tiết tăng nặng.

Trường hợp không thuộc đối tượng được áp dụng hình thức phạt cảnh cáo nêu trên, thì áp dụng hình thức phạt tiền.

2. Đối với những hành vi chỉ quy định hình thức phạt tiền hoặc không đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, mức phạt tiền cụ thể được xác định như sau:

a) Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Mức trung bình của khung tiền phạt được xác định bằng trung bình giữa mức tối đa của khung hình phạt và mức tối thiểu của khung hình phạt.

b) Cứ một tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng, thì mức tiền phạt được giảm hoặc tăng 20% so với mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu và không được cao hơn mức tối đa của khung hình phạt đó.

c) Khi xác định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm vừa có tình tiết giảm nhẹ, vừa có tình tiết tăng nặng, thì xem xét giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc có một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng. Sau khi giảm trừ, nếu còn tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng thì áp dụng theo quy định tại điểm b Khoản này.

3. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước không được sử dụng tiền ngân sách nhà nước hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để nộp phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý, bao gồm cả việc nộp lại khoản tiền phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra tương ứng với mức độ vi phạm của cá nhân đó.

Điều 4. Lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước quy định tại Điều 53, Điều 54 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP; công chức Kho bạc Nhà nước được giao nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP phải kịp thời lập biên bản vi

phạm hành chính.

2. Biên bản phải được lập theo đúng quy định tại Mẫu Biên bản số 01 kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

Chương II

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Điều 5. Hành vi vi phạm quy định khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao

Việc xử phạt hành vi vi phạm quy định khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP. Một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

1. Các hành vi vi phạm trong chi thường xuyên của ngân sách nhà nước bị xử phạt theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP, bao gồm:

- a) Chi vượt dự toán được cấp có thẩm quyền giao;
- b) Chi sai dự toán được cấp có thẩm quyền giao: chi sai nguồn dự toán (dùng nguồn kinh phí này chi cho nội dung thuộc nguồn kinh phí khác); chi sai mục đích, đối tượng, nội dung so với dự toán được giao;
- c) Các trường hợp chi sai dự toán khác.

2. Các hành vi vi phạm trong chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc các trường hợp chỉ định thầu, tự thực hiện, các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng bị xử phạt theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP, bao gồm:

- a) Chi cho những nội dung, công việc không có trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Chi vượt kế hoạch vốn năm được cấp có thẩm quyền giao;
- c) Chi vượt dự toán của các khoản chi phí được phê duyệt (đối với các công việc không thông qua hợp đồng);
- d) Chi sai nguồn vốn đầu tư, chi sai danh mục dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các hành vi vi phạm trong chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư bị xử phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP, bao gồm:

- a) Chi thanh toán cho khối lượng công việc chưa thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang, chưa đủ điều kiện thanh toán;

b) Chi thanh toán vượt giá trị hợp đồng hoặc phụ lục điều chỉnh hợp đồng; chỉ cho những nội dung, công việc không có trong hợp đồng hoặc phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP được áp dụng đối với hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 6. Hành vi chi ngân sách nhà nước sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định

Việc xử phạt hành vi chi ngân sách nhà nước sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP. Một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

1. Hành vi chi ngân sách nhà nước sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định là hành vi chi ngân sách nhà nước không đúng tiêu chuẩn (không đúng tiêu chuẩn về chức danh, đối tượng sử dụng), chi vượt định mức chi (vượt về số lượng, vượt về giá trị), chi sai chế độ (chi không đảm bảo điều kiện, nguyên tắc của chế độ chi).

Trường hợp tổ chức có hành vi mua sắm hoặc thuê tài sản nhà nước vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP được áp dụng đối với hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 7. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước

Việc xử phạt hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP. Một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

1. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước bao gồm một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng con dấu giả hoặc giả chữ ký của người có thẩm quyền ký; sửa đổi trái phép nội dung hoặc số tiền trên hồ sơ, chứng từ chi ngân sách nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước;

b) Làm giả các loại hồ sơ, chứng từ có liên quan (hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoá đơn thu tiền và các tài liệu khác liên quan đến khoản chi) gửi Kho bạc Nhà nước đề nghị chi ngân sách nhà nước.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP được áp dụng đối với hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 8. Hành vi vi phạm chế độ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước

1. Việc xử phạt hành vi vi phạm chế độ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP. Một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

2. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ đề nghị thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước không phù hợp với các điều khoản thanh toán đã được quy định trong hợp đồng hoặc phụ lục điều chỉnh hợp đồng giữa đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư với nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ (hợp đồng, phụ lục điều chỉnh hợp đồng phải đảm bảo không trái với các quy định hiện hành về thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước) quy định tại Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP, bao gồm một trong các hành vi sau đây:

- a) Sai về giá trị hợp đồng ;
- b) Sai thời hạn thanh toán;
- c) Sai phương thức thanh toán;
- d) Sai tỷ lệ thanh toán (bao gồm cả thanh toán tạm ứng);
- e) Sai các điều khoản thanh toán khác quy định trong hợp đồng và phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

Điều 9. Hành vi vi phạm thủ tục kiểm soát cam kết chi

1. Hành vi không làm thủ tục kiểm soát cam kết chi theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP là hành vi không gửi hoặc gửi đề nghị cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước chậm quá thời hạn theo quy định tại Thông tư số 113/2008/TT-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế nếu có.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả

Khi phát hiện đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư không làm thủ tục cam kết chi ngân sách nhà nước đối với các khoản chi thuộc phạm vi phải thực hiện cam kết chi theo quy định, người có thẩm quyền xử phạt áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc đơn vị phải làm thủ tục cam kết chi trước khi đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán, chi trả ngân sách nhà nước.

Điều 10. Hành vi vi phạm thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước

Việc xử phạt hành vi vi phạm thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP. Một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

- 1. Hành vi vi phạm thời hạn thanh toán tạm ứng chi thường xuyên, bao gồm:
 - a) Hành vi vi phạm bị xử lý theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP: Thanh toán tạm ứng chi thường xuyên các khoản chi không có hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ sau thời hạn cuối cùng